

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO
TỈNH GIA LAI**

Số: 26/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Phan Huy Viễn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đinh Văn Lệnh, Ủy viên thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Hồ Văn Ngọc, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Phạm Quang Hà, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:** Ông Phạm Quốc Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Kông Chro xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST, ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Tổng Viết T, tên gọi khác Đ, sinh năm 1990 tại C – Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn , xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12.

Con ông: Tổng H, sinh năm 1943 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1945; bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/7/2017 bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2017 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG

- **Người bị hại:** Anh Lê Nhật L, tên gọi khác Đ, sinh năm 1988, trú tại: Thôn , xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai - có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Công D, sinh năm 1979, trú tại: Thôn , xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai - có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tổng Viết T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 00 ngày 03/7/2017, Tổng Viết T rủ Hoàng Lê K (sinh năm 2001, trú tại thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) là người làm chung trong đoàn Lô Tô đang diễn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đắk Pơ Pho ra quán nước trước UBND xã uống nước. Tại đây T, K đã gặp và làm quen

với anh Lê Nhật L là chủ quán nước, anh Nguyễn Văn Đ và anh Trần Công D cùng trú tại Thôn , xã Đ, sau đó anh D rủ mọi người về nhà mình nhậu thì tất cả đồng ý rồi cùng về nhà anh D ăn nhậu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, Hoàng Lê K về trước còn anh L mượn xe mô tô biển số 81K1-04102 của D chở anh Đ và Tống Viết T đến nhà anh Nguyễn Văn H trú tại thôn , xã Đ để hát Karaoke. Tại đây Tống Viết T mượn anh L xe mô tô biển số 81K1-04102 để đi lấy bia về uống, anh L đồng ý giao xe và đưa cho T 200.000 đồng. Khi T điều khiển xe về đến đoàn Lô Tô thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã thu dọn đồ đạc, quần áo rồi điều khiển xe theo hướng đi ra thị xã An Khê rồi về Đăk Lăk. Khi đi đến thị xã An Khê, T ghé vào một cây xăng bên đường để đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô, chứng minh nhân dân và một số giấy tờ cá nhân khác của anh D. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe về thành phố Buôn Ma Thuột, thuê nhà trọ ngủ lại. Đến sáng ngày 04/7/2017, T mang xe mô tô chiếm đoạt được và sử dụng giấy đăng ký xe mô tô, chứng minh nhân dân mang tên Trần Công D đi cầm cố tại một tiệm cầm đồ trên đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột được 9.200.000 đồng, rồi đón xe ô tô vào thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm nhưng không được nên T quay về sống lang thang tại bên xe liên tỉnh Đăk Lăk và tiêu xài hết số tiền bán xe. Đến ngày 11/10/2017 thì bị Công an huyện C, tỉnh Đăk Lăk bắt giữ theo quyết định truy nã số 02 ngày 28/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kông Chro xác định: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WARE RS màu đỏ, đen; biển kiểm soát 81K1-04102 có trị giá 18.566.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT/VKS ngày 22 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro đã truy tố bị cáo Tống Viết T về tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, về tội danh, điều luật và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tống Viết T phạm tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tống Viết T từ **18** (mười tám) tháng đến **24** (hai mươi bốn) tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý các kiến đề nghị về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tống Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/7/2017, do có quen biết với

anh Lê Nhật L nên bị cáo được L giao xe mô tô biển kiểm soát 81K1-04102 (bên trong có giấy tờ đăng ký xe, chứng minh nhân dân và một số giấy tờ khác mang tên Trần Công D) cùng 200.000 đồng để nhờ bị cáo đi mua bia về nhà anh Nguyễn Văn H ăn nhậu. Khi điều khiển xe về đoàn Lô tô lấy bia nhưng không có thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng và chiếc xe mô tô nói trên để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã điều khiển xe đi về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và cầm cố được 9.200.000 đồng, số tiền này bị cáo đã tiêu xài hết. Đến ngày 11/10/2017 thì bị cáo bị Công an huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bắt giữ theo lệnh truy nã của Công an huyện K, tỉnh Gia Lai.

Xét lời khai nhận tội trên đây của bị cáo là phù hợp với lời khai báo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tống Viết T đã phạm vào tội: ***“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tống Viết T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 23/7/2017 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới, chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81K1-04102 của anh Trần Công D cho anh Lê Nhật L mượn trị giá 18.566.000 đồng và 200.000 đồng tiền mặt của anh L. Do đó, cần phải có hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K1-04102 (giấy tờ đăng ký xe, chứng minh nhân dân và một số giấy tờ của anh Trần Công D). Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận đã cầm cố xe mô tô và các giấy tờ trên tại một tiệm cầm đồ trên đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kiểm tra, rà soát sổ ghi chép theo dõi tại các tiệm cầm đồ trên đường L nhưng không phát hiện thu giữ được tang vật nên không có căn cứ để xử lý.

Xét về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Nhật L yêu cầu Tống Viết T bồi thường chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81K1-04102 trị giá 18.566.000 đồng; bồi thường 5.000.000 đồng tiền làm lại giấy tờ để trong cốp xe bị mất. Hiện bị cáo chưa bồi thường số tiền trên. Tại phiên tòa, bị cáo và anh L thống nhất với nhau là bị cáo sẽ bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh L. Việc thỏa thuận đó của hai bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ công nhận sự thỏa thuận đó.

Đối với số tiền 200.000 đồng mà anh L đưa cho bị cáo Th đi mua bia nhưng bị cáo không mua mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết, anh L không yêu cầu bồi thường nhưng đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81K1-04102 là anh Trần Công D tại phiên tòa cho biết anh và anh Lê Nhật L đã thống nhất giải quyết xong với nhau về việc bồi thường giá trị chiếc xe cũng như chi phí làm lại các loại giấy tờ bị mất nên anh không có đề nghị hay yêu cầu gì thêm và anh L cũng nhất trí với ý kiến đó của anh D. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ không xem xét, xử lý trong phần quyết định của vụ án.

Xét về án phí: Bị cáo Tổng Viêt T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Viêt T phạm tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tổng Viêt T **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 11/10/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Tổng Viêt T với anh Lê Nhật L về việc Tổng Viêt T phải bồi thường cho anh Lê Nhật L số tiền 18.566.000đ (Mười tám triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) là giá trị của chiếc xe và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chi phí làm lại giấy tờ, tổng cộng hai khoản là 23.566.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự: Xử buộc bị cáo Tổng Viêt T phải nộp lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Xử buộc bị cáo Tổng Viêt T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.178.300 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Công an huyện Kông Chro;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Thi hành án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Huy Viễn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

